

Bản án số: 117/2023/KDTM-ST
Ngày: 20-9-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán điện

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Phương Thúy

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Vũ Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2023/TLST-KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 249/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực T; Địa chỉ: Số i đường t, phường B, Quận u, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Khắc Q, sinh năm 1980 (có yêu cầu xét xử vắng mặt);, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1980 (có yêu cầu xét xử vắng mặt); Địa chỉ: Địa chỉ: Số u đường l, Phường i, Quận j, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghiệp Trà Cà phê T (vắng mặt); Địa chỉ trụ sở chính: Số A đường N, phường T, Quận u, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trần Đức T, sinh năm 1993, CCCD số 092093001946; Địa chỉ hiện tại: Số A đường N, phường T, Quận u, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2022 của nguyên đơn Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực T (gọi tắt là công ty Điện lực) thì:

Ngày 05 tháng 12 năm 2019 Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực T ký hợp đồng số 19/002206 về việc mua bán điện với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghiệp Trà Cà phê T (gọi tắt là công ty Toàn Cầu). Thực hiện hợp đồng công ty T đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền sử dụng điện. Tuy nhiên, từ tháng 7 và tháng 8 năm 2020 đến nay công ty T còn nợ tiền sử dụng điện quá kỳ hạn thanh toán của 02 hóa đơn, cụ thể như sau: Hóa đơn số 4832168 từ ngày 04/6/2020 đến ngày 03/7/2020 với số tiền 8.776.577 đồng. Hóa đơn số 5000779 từ ngày 04/7/2020 đến ngày 03/8/2020 với số tiền 8.392.706 đồng.

Tổng số tiền nợ của 02 hóa đơn là 17.169.283 đồng. Do đó công ty Điện lực đã có thông báo ngày 18/5/2021 ngừng cung cấp điện tại địa chỉ kinh doanh theo hợp đồng mua bán điện, nhưng đến nay công ty T vẫn chưa thanh toán số nợ trên hóa đơn. Nay công ty Điện lực khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty T phải thanh toán tiền sử dụng điện còn nợ của 02 hóa đơn là 17.169.283 đồng cho công ty Điện lực

Bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không có lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

1. Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại các Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử, đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 85, 86 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn công ty Điện lực yêu cầu bị đơn công ty T trả tiền sử dụng điện còn nợ trong hợp đồng mua bán điện, có cơ sở xác định quan

hệ tranh chấp của vụ án là *tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận* được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có trụ sở tại Quận 7 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Xét xử vắng mặt các đương sự: Đại diện nguyên đơn là bà Trần Thị Ngọc T có Đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn công ty Tmặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Theo trả lời xác minh của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì công ty Tmã số doanh nghiệp 0315956423; Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Số 561A đường Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trần Đức T, CCCD số 092093001946, sinh năm 1993; Địa chỉ hiện tại: Số A đường n, phườngt, Quận u, Thành phố Hồ Chí Minh; Đến nay doanh nghiệp chưa đăng ký giải thể.

Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự và theo hướng dẫn tại Điều 5 và 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì, ... *trường hợp người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện nhưng họ thường xuyên thay đổi mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về nơi cư trú làm cho người khởi kiện không biết nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ với người khởi kiện....* thì Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không ủy quyền cho người khác đại diện tham gia tố tụng, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 05 tháng 12 năm 2019 công ty Điện lực và công ty Tky hợp đồng mua bán điện số 19/002206 có cơ sở để xác định hai bên đương sự có xác lập một giao dịch dân sự về mua bán hàng hóa, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký của bên mua và bên bán là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật thương mại *Hình thức hợp đồng được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể.*

Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty Tcó sử dụng điện của công ty Điện lực, hàng tháng công ty Tthanh toán đủ tiền sử dụng điện cho công ty Điện lực, tuy nhiên còn nợ 02 kỳ chưa thanh toán của tháng 7 và tháng 8 năm 2020 (từ ngày 04/6/2020 đến ngày 03/8/2020) với số tiền 17.169.283 đồng, và đến nay vẫn chưa thanh toán cho công ty Điện lực.

Theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật thương mại thì: *Mua bán hàng hoá là hoạt động thương mại, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao hàng, chuyển quyền sở hữu hàng hoá cho bên mua và nhận thanh toán; bên mua có nghĩa vụ thanh toán cho bên bán, nhận hàng và quyền sở hữu hàng hoá theo thỏa thuận.*

Công ty Điện lực đã chuyển giao điện, công ty Tđã sử dụng điện nên phải có nghĩa vụ thanh toán cho bên bán, và dù đã thanh toán đầy đủ, nhưng công ty Tvẫn còn nợ 02 kỳ chưa thanh toán với số tiền 17.169.283 đồng, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Đối với các nội dung mà đương sự không yêu cầu, căn cứ quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, với số tiền án phí là 3.000.000 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, 4 Điều 91; Điều 227; Điều 228; các điều 147; 164; 266; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 3, 24, 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực T, buộc bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghiệp Trà Cà phê T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tiền sử dụng điện còn nợ là 17.169.283 đồng (mười bảy triệu một trăm sáu mươi chín ngàn hai trăm tám mươi ba đồng).

Hai bên đương sự thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực T cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghiệp Trà Cà phê T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghiệp Trà Cà phê T phải chịu.

[2.2] Trả lại cho Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0015842 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân